Tuần 19 ( tiết 55,56)

 **PHÚ SÔNG BẠCH ĐẰNG**

***(Bạch Đằng giang phú)***

 Trương Hán Siêu

***I. Tiểu dẫn:***

***1. Tác giả:***

- Trương Hán Siêu (?-1354), tự Thăng Phủ.

- Quê quán: làng Phúc Thành- huyện Yên Ninh (nay thuộc thị xã Ninh Bình).

- Là môn khách của Trần Hưng Đạo.

- Khi mất được vua tặng tước Thái bảo, Thái phó, đượcthờ ở Văn Miếu.

- Con người: cương trực, học vấn uyên thâm, được vua Trần tin cậy, nhân dân kính trọng.

- Tác phẩm của ông để lại không nhiều, hiện còn 4 bài thơ và 3 bài văn, trong đó có ***Phú sông Bạch Đằng***.

***2. Sông Bạch Đằng:***

- Là một nhánh sông đổ ra biển thuộc Quảng Ninh, gần Thuỷ Nguyên (Hải Phòng)

- Gắn với các chiến công chống quân Nam Hán (Ngô Quyền- 938), đại thắng quân Nguyên- Mông (Trần Quốc Tuấn- 1288).

⭢ Sông Bạch Đằng- danh thắng lịch sử và là nguồn đề tài văn học.

***3. Thể phú:***

- Là thể văn có vần hoặc xen lẫn văn vần và văn xuôi, dùng tả cảnh vật, phong tục, kể sự vật, bàn chuyện đời.

- Phú sông Bạch Đằng là bài phú cổ thể.

***4. Bố cục bài Phú sông Bạch Đằng:***

- ***Đoạn mở***: từ đầu ⭢ *“còn lưu!”*

⭢ Tráng chí và cảm xúc của nhân vật khách trước cảnh sắc trên sông Bạch Đằng.

- ***Đoạn giải thích***: tiếp ⭢ *“nghìn xưa ca ngợi”*

⭢ Các bô lão kể lại các chiến tích trên sông Bạch Đằng.

- ***Đoạn bình luận***: tiếp ⭢ *“chừ lệ chan”*

⭢ Các bô lão suy ngẫm và bình luận về nguyên nhân chiến thắng trên sông Bạch Đằng.

- ***Đoạn kết***: còn lại.

⭢ Lời ca khẳng định, đề cao vai trò, đức độ của con người Đại Việt của các bô lão và nhân vật khách.

***II. Đọc- hiểu văn bản:***

***1. Đoạn mở:*** Tráng chí và cảm xúc của nhân vật khách trước cảnh sắc trên sông Bạch Đằng

- Nhân vật khách ⭢ là sự phân thân của tác giả, tạo tính khách quan cho những điều sẽ nói.

- Mục đích dạo chơi thiên nhiên, chiến địa của khách:

+ Thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên.

+ Tìm hiểu cảnh trí đất nước, bồi bổ tri thức.

- Những địa danh được nói đến:

+ Địa danh lịch sử lấy từ trong điển cố Trung Quốc: sông Nguyên, sông Tương, Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt, Đầm Vân Mộng.

⭢ Tác giả “đi qua” chủ yếu bằng tri thức sách vở, trí tưởng tượng.

+ Địa danh của đất Việt: cửa Đại Than, bến Đông Triều, sông Bạch Đằng.

⭢ Khách tự họa bức chân dung tinh thần của mình là một hồn thơ, một khách hải hồ, một kẻ sĩ thiết tha với đất nước và lịch sử dân tộc:

+ Có vốn hiểu biết phong phú.

+ Yêu thiên nhiên, say đắm thưởng ngoạn, tìm hiểu thiên nhiên (*Giương buồm... mải miết*).

+ Có tâm hồn khoáng đạt, có hoài bão lớn lao (*Nơi có người đi... tha thiết*).

- Cảnh sắc của thiên nhiên trên sông Bạch Đằng:

+ Hùng vĩ, hoành tráng: *“Bát ngát...một màu”*.

+ Trong sáng, nên thơ: *“Nước trời...ba thu”*.

+ ảm đạm, hiu hắt, hoang vu do dòng thời gian đang làm mờ bao dấu vết: *“cảnh thảm”.*

- Tâm trạng của tác giả trước những sắc thái đối lập của thiên nhiên:

+ Phấn khởi, tự hào trước bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, hoành tráng mà trong sáng, thơ mộng.

+ Buồn thương, nuối tiếc trước vẻ ảm đạm , hiu hắt, hoang vu do thời gian đang xóa nhòa, làm mờ hết những dấu tích oai hùng của chiến trường xưa: *“Buồn vì ...còn lưu”*.

***2. Đoạn giải thích:*** Các bô lão kể lại các chiến tích trên sông Bạch Đằng

- Hình tượng các bô lão có thể là nhân vật có thật hoặc có thể họ là nhân vật hư cấu.

+ Là người chứng kiến chiến tích lịch sử.

+ Là người kể lại các chiến tích hào hùng đó cho khách nghe.

- Thái độ của các bô lão đối với khách: nhiệt tình, hiếu khách và tôn kính khách.

- Các chiến tích trên sông Bạch đằng qua lời kể của các bô lão:

+ Hai chiến tích: Ngô chúa phá Hoằng Thao và Trùng Hưng nhị thánh bắt Ô Mã.

+ Quang cảnh, ko khí chiến trận:

 - Binh lực hùng hậu:+ Thuyền bè muôn đội.

 + Tinh kì phấp phới.

 + Hùng hổ sáu quân.

 + Giáo gươm sáng chói.

 - Tính chất gay go, quyết liệt:

 + Hình ảnh phóng đại: nhật nguyệt- mờ; trời đất- đổi.

 + Đối lập: sự huyênh hoang, hung hăng, kiêu ngạo của kẻ thù 🢖🢔 sự thực thất bại thảm hại.

 + Hình ảnh so sánh: Thế trận của ta và địch – Trận Xích Bích, Hợp Phì (những trận đánh lớn, quyết liệt, nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc) ⭢ khẳng định chiến thắng hào hùng, vang dội của ta và bày tỏ niềm tự hào dân tộc.

- Thái độ, giọng điệu của các bô lão khi kể chuyện: nhiệt huyết, tự hào, mang cảm hứng của người trong cuộc.

- Ngôn ngữ lời kể:

+ Súc tích, cô đọng, vừa khái quát, vừa gợi lại được diễn biến, ko khí của các trận đánh rất sinh động (*“Đây là buổi... Hoằng Thao”*).

+ Các câu dài, dõng dạc tạo ko khí trang nghiêm

(*“Đây là...Hoằng Thao”*)*.*

+ Các câu ngắn gọn, sắc bén gợi khung cảnh chiến trận căng thẳng, gấp gáp ( *“Thuyền bè...sáng chói”*)

***3. Đoạn bình luận:*** Các bô lão suy ngẫm và bình luận về nguyên nhân chiến thắng trên sông Bạch Đằng

- Nguyên nhân làm nên thắng lợi:

+ Thời thế thuận lợi (thiên thời): *“trời cũng chiều người”*.

+ Địa thế núi sông (địa lợi): *“trời đất cho nơi hiểm trở”.*

+ Con người- người tài, có đức lớn ⭢ giữ vai trò quyết định quan trọng nhất đến thắng lợi.

- Tác giả gợi lại hình ảnh Trần Quốc Tuấn và những hình ảnh so sánh với người xưa ⭢ khẳng định sức mạnh, tài năng và đức lớn của con người- nhân tố quyết định thắng lợi.

***4. Đoạn kết:***  Lời ca khẳng định, đề cao vai trò, đức độ của con người Đại Việt của các bô lão và nhân vật khách

- Tuyên ngôn về chân lí của các bô lão:

+ Những người bất nghĩa (Lưu Cung, Hốt Tất Liệt) sẽ tiêu vong.

+ Những người anh hùng, nhân nghĩa (Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo) thì mãi lưu danh thiên cổ.

⭢ Đó là chân lí có tính chất vĩnh hằng như sông bạch đằng ngày đêm *“luồng to sóng lớn đổ về bể đông”* muôn đời theo quy luật tự nhiên.

- Lời ca tiếp nối của khách:

+ Ca ngợi sự anh minh của 2 vị thánh quan (Trần Nhân Tông và Trần Thánh Tông).

+ Ca ngợi chiến tích trên sông Bạch Đằng.

+ Khẳng định chân lí: vai trò và vị trí quyết định của con người trong tương quan với yếu tố đất đai hiểm yếu.

⭢ Niềm tự hào dân tộc và tư tưởng nhân văn cao đẹp.

***III. Tổng kết:***

***1. Giá trị nội dung:***

- Lòng yêu nước.

- Tự hào dân tộc về truyền thống anh hùng bất khuất và đạo lí nhân nghĩa.

- Tư tưởng nhân văn cao đẹp:

+ Khẳng định và đề cao vai trò của con người, đạo lí chính nghĩa.

+ Nỗi niềm cảm khái trước sông Bạch đằng trong hiện tại.

***2. Nghệ thuật:***

- Cấu tứ: đơn giản mà hấp dẫn.

- Bố cục: chặt chẽ.

- Hình tượng nghệ thuật: sinh động, vừa gợi hình sắc trực tiếp vừa mang ý nghĩa khái quát, triết lí.

- Ngôn ngữ: trang trọng, hào sảng vừa lắng đọng, gợi cảm.

⭢ Bài phú là đỉnh cao nghệ thuật của thể phú trong văn học Trung đại Việt Nam.